

Số: 547/TB-ĐQLTT

Mộc Châu, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-CQLTT ngày 09/7/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La phê duyệt Phương án số xử lý tài sản của Đội số 1, số 3, số 4;

Để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản; căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Đội quản lý thị trường số 3 thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**1. Người có tài sản đấu giá:** Đội quản lý thị trường số 3 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La

- Địa chỉ: Số 26 đường Trần Huy Liệu, tiểu khu 6, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Điện thoại: 02123.866.033

**2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** Tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước là 01 lô tài sản gồm 16 hàng hoá các loại, với tổng giá khởi điểm: 18.050.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) - có Phụ lục kèm theo.

**3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	-1
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
II	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	22
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3
III	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</i>	45
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá</i>	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm</i>	18
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	5
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	<b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	5
1	<b>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	3
2	<b>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	4
3	<b>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	5
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở chính tại tỉnh Sơn La để thuận tiện cho việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và có số lượng nhiều nhất Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại năm trước liền kề</b>	5



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>tại tỉnh Sơn La: 5,0 điểm</i>	
<b><u>Tổng số điểm</u></b>		<b><u>100</u></b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

**Lưu ý:** Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

*Ví dụ: Tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản và tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản. Nay là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.*

**4. Đánh giá, chấm điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:** Được thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

**5. Hồ sơ tham gia tổ chức thực hiện cuộc đấu giá:** Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai và mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 bộ hồ sơ (01 quyển hồ sơ), quyển hồ sơ gồm:

- Các nội dung của tiêu chí theo quy định tại khoản 3 Thông báo này;
- Gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí quy định tại khoản 3 Thông báo này.
- Bảng tự chấm điểm.

**Lưu ý:**

+ Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình;

+ Đội QLTT số 3 không yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh các nội dung quy định tại khoản 3 Thông báo này;

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

**6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn: Nộp trực tiếp tại Đội QLTT số 3.

Đội QLTT số 3 thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản và Trang thông tin điện tử của Cục QLTT tỉnh Sơn La./.

**Nơi nhận:**

- Cổng TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT của Cục QLTT tỉnh Sơn La;
- Niêm yết tại trụ sở Đội QLTT 3;
- Lưu: VT.

**ĐỘI TRƯỞNG**



**Đặng Thanh Lâm**



PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 547/TB-DQLTT ngày 13/11/2024 của Đội QLTT số 3)



Số TT	Tên hàng hóa	Nguồn gốc XX, năm SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Chi chú
1	Tủ vải	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	4	180,000	720,000	
2	Lều bóng	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	4	135,000	540,000	
3	Bộ Bát đĩa ăn cơm (06 chiếc bát, 06 đôi đũa)	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	20	45,000	900,000	
4	Thảm xốp	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	30	54,000	1,620,000	
5	Chiếu cói loại 1m6x2m	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chiếc	5	135,000	675,000	
6	Chiếu cói loại 1m8x2m	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chiếc	5	162,000	810,000	
7	Chảo chống dính	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	20	90,000	1,800,000	
8	Bộ quần áo trẻ em may sẵn	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	1	126,000	126,000	
9	Bộ quần áo yếm hồng	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	1	405,000	405,000	
10	Bộ quần áo ngủ nữ	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	3	180,000	540,000	
11	Quần bò trẻ em	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chiếc	6	234,000	1,404,000	
12	Áo sơ mi dài tay	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chiếc	2	180,000	360,000	
13	Bộ quần áo nữ màu đen	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	1	265,000	265,000	
14	Bộ quần áo nữ màu ghi	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	1	235,000	235,000	
15	Bộ quần áo thun bé gái	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	2	225,000	450,000	
16	Máy cắt cỏ	GX35, Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	10	720,000	7,200,000	
<b>Tổng cộng:</b>						<b>18,050,000</b>	Còn mới, chưa qua sử dụng